

----- *** -----

----- ***** -----

Số: 20/ 2017/ QĐ-DSST

Ngày 30/10/2017

V/v: Tuyên bố một người mất tích

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG

Với thành phần phiên họp giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Chức vụ: Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lại- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hảo - Kiểm sát viên

Trong ngày 30/10/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 69/2017/TLST- VDS ngày 23/5/2017 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo quyết định mở phiên họp số: 22/2017/QĐ-MPH ngày ngày 09 tháng 10 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Bùi Hải Y, sinh năm 1958

ĐKKH và hiện ở tại: phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Yêu cầu tuyên bố mất tích đối với:

- Anh Trịnh Thanh T1, sinh năm 1982

ĐKKH và nơi cư trú cuối cùng: phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trịnh Xuân T2, sinh năm: 1952

ĐKKH và hiện tại ở: phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

3.1. Tại bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bà Bùi Hải Y trình bày:

Con trai tôi là Trịnh Thanh T1, sinh năm 1982, từ lúc sinh ra cháu T1 ở cùng vợ chồng tôi tại phường T, quận H, thành phố Hà Nội). Đến ngày 14/01/2013 cháu T1 kết hôn với cháu Nguyễn Thị H. Sau khi kết hôn cháu H và T1 ở cùng với vợ chồng tôi tại địa chỉ trên, khoảng tháng bảy năm 2013 cháu T1 tự bỏ nhà đi, khi đi cháu T1 nói với gia đình đi làm ăn nhưng từ đó đến nay cháu T1 không liên lạc với

bố mẹ, vợ con. Gia đình đã tìm kiếm cháu T1 nhưng không có kết quả gia đình đã đăng tin trên báo Nhân Dân và đài tiếng nói Việt Nam để tìm kiếm cháu T1 không có tin tức gì.

Hiện nay gia đình không biết cháu T1 đang ở đâu. Sau khi cháu T1 bỏ nhà đi, vợ cháu T1 là Nguyễn Thị H đã sinh một con trai là Trịnh Duy T3, sinh ngày 11/9/2013, sau khi sinh con vì cháu T1 đã bỏ đi nên con dâu tôi cùng cháu xin về nhà ngoại ở. Từ đó cho đến nay tôi và chồng tôi là Trịnh Xuân T2 vẫn ở tại địa chỉ trên nhưng cháu T1 vẫn không quay về, vì vậy tôi đề nghị tòa án tuyên bố con trai tôi là Trịnh Thanh T1, sinh ngày 15/3/1982 đã mất tích từ tháng 7 năm 2013 đến nay.

Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết vấn đề tài sản, quản lý tài sản vì cháu T1 không có tài sản gì. Tôi mong tòa án xem xét giải quyết sớm để cho con dâu tôi là Nguyễn Thị H được làm thủ tục ly hôn với cháu T1.

Ngoài ra tôi không còn yêu cầu gì nữa.

3.2 Ông Trịnh Xuân T2 trình bày: Ông là bố đẻ của anh Trịnh Thanh T1, sinh năm 1982, từ lúc sinh ra con trai chúng tôi ở cùng vợ chồng tôi tại phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Đến ngày 14/01/2013 con trai chúng tôi kết hôn với Nguyễn Thị H. Sau khi kết hôn vợ chồng T1 ở cùng với vợ chồng tôi tại địa chỉ trên, khoảng giữa năm 2013 cháu T1 nói với gia đình đi làm ăn nhưng từ đó đến nay cháu T1 không liên lạc với bố mẹ, vợ con. Gia đình đã tìm kiếm cháu T1 nhưng không có kết quả gia đình đã đăng tin trên báo Nhân Dân và đài tiếng nói Việt Nam để tìm kiếm cháu T1 không có tin tức gì.

Hiện nay gia đình không biết cháu T1 đang ở đâu. Sau khi cháu T1 bỏ nhà đi, vợ cháu T1 là Nguyễn Thị H đã sinh một con trai là Trịnh Duy T3 sinh ngày 11/9/2013, sau khi sinh con vì cháu T1 đã bỏ đi nên con dâu tôi cùng cháu xin về ngoại ở. Từ đó cho đến nay tôi và vợ tôi là Bùi Hải Y vẫn ở tại địa chỉ trên nhưng cháu T1 vẫn không quay về, vì vậy tôi đề nghị tòa án tuyên bố con trai tôi là Trịnh Thanh T1, sinh ngày 15/3/1982 đã mất tích từ giữa năm 2013 đến nay.

Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết vấn đề tài sản, quản lý tài sản vì cháu T1 không có tài sản gì. Tôi mong tòa án xem xét giải quyết sớm để cho con dâu tôi là Nguyễn Thị H được làm thủ tục ly hôn với cháu T1.

Ngoài ra tôi không còn yêu cầu gì nữa.

3.3. Chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chồng tôi là Trịnh Thanh T1 sinh năm 1982. Chúng tôi lấy nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 14/1/2013 tại UBND xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi ở tại phường T, quận H, Hà Nội, ở cùng với bố mẹ chồng (là ông Trịnh Xuân T2 và bà Bùi Hải Y). Sau khi kết hôn được khoảng 7 tháng chồng tôi nói với tôi và gia đình là đi làm ăn cùng bạn nhưng không nói là đi làm ở đâu sau đó chồng tôi không liên lạc với tôi và gia đình nữa, tôi không biết chồng tôi đi làm ở đâu, tôi đã hỏi bạn bè để tìm kiếm chồng tôi nhưng không có kết quả. Gia đình đã đăng tin trên báo Nhân Dân và đài tiếng nói Việt Nam nhưng không có kết quả, hiện nay tôi và gia đình không biết chồng tôi đang ở đâu. Sau khi chồng tôi bỏ đi được 2 tháng, tôi sinh con, cháu tên là Trịnh Duy T3, sinh ngày 11/9/2013, do

chồng tôi bỏ đi không liên lạc về nên tôi đã xin bố mẹ chồng về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 11/2013 đến nay (tại địa chỉ thôn X, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội). Nhưng tôi được biết chồng tôi cũng không liên lạc với bố mẹ đẻ do chồng tôi đã bỏ nhà đi từ lâu không liên lạc gì, không có tin tức gì. Hiện nay, mẹ chồng tôi làm đơn yêu cầu tuyên bố chồng tôi mất tích, tôi đồng ý với yêu cầu của mẹ tôi. Sau khi làm thủ tục mất tích, tôi sẽ làm thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật, tôi mong tòa án sớm giải quyết cho tôi để tôi ổn định cuộc sống.

Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết về vấn đề về tài sản và vấn đề quản lý tài sản vì vợ chồng tôi không có tài sản gì.

Ngoài ra tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

3.4 Trong quá trình giải quyết việc dân sự Tòa án đã thu thập chứng cứ tại Công an phường Trương Định xác nhận: Anh Trịnh Thanh T1, sinh năm 1958 ĐKKK và nơi cư trú cuối cùng: phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Trước đây anh Trịnh Thanh T1 sinh sống cùng gia đình và vợ con tại địa chỉ trên nhưng từ cuối năm 2013 anh Trịnh Thanh T1 bỏ nhà đi và không quay về ở tại địa chỉ trên. Hiện nay anh Trịnh Thanh T1 đang ở đâu công an phường chưa xác định được.

Tại phiên họp: Bà Bùi Hải Y vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố anh Trịnh Thanh T1 mất tích. Ngoài ra bà không có yêu cầu nào khác.

Ông Trịnh Xuân T2 và chị Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt nên Tòa án công bố lời khai của ông T2 và chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, quá trình giải quyết việc dân sự: Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý việc dân sự, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng. Về thu thập chứng cứ và thời hạn chuẩn bị mở phiên họp đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, thời hạn mở phiên họp đúng thời hạn. Về tổng đạt các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng quy định. Hồ sơ đủ điều kiện để Tòa án mở phiên họp và ra quyết định tuyên bố một người mất đã mất tích.

Căn cứ vào lời trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng và các tài liệu, chứng cứ liên quan có trong hồ sơ:

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng nhận định:

1. Về tố tụng: Bà Bùi Hải Y gửi đơn đến Tòa án, yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trịnh Xuân T1 mất tích. Xét bà Y và anh T1 là mẹ con nên bà Y có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố anh T1 mất tích theo quy định tại điều 68 Bộ luật dân sự.

2. Về nội dung:

Anh Trịnh Thanh T1, sinh năm 1982, từ lúc sinh ra ở cùng bố mẹ đẻ là ông T2 và bà Y tại phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Đến ngày 14/01/2013 anh T1 kết hôn với chị Nguyễn Thị H. Sau khi kết hôn anh T1 và chị H ở cùng bố mẹ tại địa chỉ trên, khoảng tháng bảy năm 2013 anh T1 nói với gia đình đi làm ăn cùng bạn bè, anh T1 không nói địa chỉ cụ thể. Từ đó đến nay anh T1 không liên lạc với bố mẹ, vợ con. Gia đình đã tìm kiếm anh T1 nhưng không có kết quả.

Bà Y đã thông báo tìm kiếm tin tức của anh Trịnh Thanh T1 03 lần trong 03 số báo liên tiếp trên Báo Nhân dân và nhắc tìm tin tức anh Trịnh Thanh T1 trên Đài tiếng nói Việt Nam nhưng cho đến nay vẫn không có tin tức gì về anh Trịnh Thanh T1.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của anh T1 và tiến hành làm việc với gia đình anh T1 nhưng đều xác định là không biết tin tức gì về anh T1.

Công an phường Trương Định cũng xác định: Trước đây anh Trịnh Thanh T1 sinh sống cùng gia đình và vợ con tại địa chỉ trên nhưng từ cuối năm 2013 anh Trịnh Thanh T1 bỏ nhà đi và không quay về ở tại địa chỉ trên. Hiện nay anh Trịnh Thanh T1 không có mặt tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ từ cuối năm 2013 đến nay.

Xét thấy: Anh T1 đã đi khỏi nhà từ tháng 7 năm 2013 và gia đình đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc anh T1 còn sống hay đã chết. Nay bà Y yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T1 mất tích. Bà Y không xác định được thời gian anh T1 đi cụ thể ngày nào mà chỉ nhớ khoảng tháng 7 năm 2013 anh T1 nói với gia đình đi làm ăn và không liên lạc với gia đình nữa. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 điều 68 Bộ luật dân sự Tòa án xác định ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng của anh T1 là ngày mùng 01 tháng 01 năm 2014 để xác định thời điểm anh T1 mất tích. Xét yêu cầu của bà Bùi Hải Y phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự yêu cầu tuyên bố mất tích: bà Bùi Hải Y phải chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điều 68 Bộ luật dân sự
- Căn cứ vào Điều 27, Điều 149, Điều 370, 371, 372, 389 Bộ luật tố tụng dân sự
- Chấp nhận đơn của bà Bùi Hải Y về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích.

- Tuyên bố: **Anh Trịnh Thanh T1**, sinh năm 1982
ĐKKH và nơi cư trú cuối cùng: phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Mất tích kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

2. Về lệ phí: Bà Bùi Hải Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại

biên lai thu số 0002695 ngày 23 tháng 5 năm 2017 của chi cục thi hành án dân sự Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Bà Bùi Hải Y có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định.

Ông Trịnh Xuân T2 và chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

THẨM PHÁN

NƠI NHẬN :

- Người yêu cầu, người có QLNV liên quan
- VKS nhân dân quận Hai Bà Trưng
- Thi hành án quận Hai Bà Trưng
- UBND phường Thanh Lương.
- Lưu.

Nguyễn Thị Hải Yến